

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT SAO
THẮNG NĂM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ KỸ THUẬT SAO THẮNG NĂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO THANG NAM PRODUCTION
TRADING TECHNICAL SERVICES TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAO THANG NAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109200286

3. Ngày thành lập: 28/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khối 4, khu Tây Đoài, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
2.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
8.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
11.	Đúc sắt, thép	2431
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
19.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7830
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Điều hành tua du lịch	7912
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
28.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
29.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
30.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
56.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn khí công nghiệp	4669
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng - Kinh doanh dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	7120
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	Tổ 12, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	001181007169	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Tổ 12, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	030085000174	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

3	ĐỖ HẢI ĐỨC	Tổ 12, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	001080006573
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ HẢI ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080006573

Ngày cấp: 15/05/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 12, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội